

**DANH SÁCH SINH VIÊN K4 (2009-2013) ĐHSP ÂM NHẠC HỆ CHÍNH QUY
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP NĂM 2015**

(Kèm theo Quyết định số 909 /QĐ-ĐHSPNTTW-ĐT ngày 06 tháng 6 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại Tốt nghiệp
1	Nguyễn Thị Hoàng Anh	12/10/1989	K4C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Trung bình khá

Ấn định có 01 sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

DANH SÁCH SINH VIÊN K5 (2010-2014) ĐHSP ÂM NHẠC HỆ CHÍNH QUY

ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số 909 /QĐ-ĐHSPNTTW-ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại Tốt nghiệp
1	Nguyễn Văn Hải	28/04/1991	K5A	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Trung bình khá
2	Cần Thị Thủy	11/09/1992	K5A	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
3	Nguyễn Thị Huyền Vân	16/07/1992	K5A	Hà Bắc	Nữ	Kinh	Trung bình khá
4	Lê Việt Đức	12/06/1990	K5B	Hà Nội	Nam	Kinh	Khá
5	Hoàng Thị Dung	23/02/1992	K5C	Hải Hưng	Nữ	Kinh	Trung bình khá
6	Nguyễn Thanh Bình	07/02/1992	K5D	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung bình khá
7	Nguyễn Thị Hảo	12/11/1991	K5E	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Trung bình khá
8	Đinh Thị Mai Anh	20/08/1992	K5B	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
9	Nguyễn Thị Lại Tâm	30/10/1990	K5B	Nghệ An	Nữ	Thổ	Khá
10	Nguyễn Văn Trung	11/06/1990	K5B	Hà Tây	Nam	Kinh	Trung bình khá
11	Nguyễn Thùy Linh	10/09/1992	K5C	Hà Tây	Nữ	Kinh	Trung bình khá
12	Nguyễn Xuân Phương	03/04/1992	K5C	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
13	Nguyễn Thu Huyền	08/12/1990	K5C	Yên Bái	Nữ	Kinh	Trung bình khá
14	Tăng Thị Mai	11/03/1992	K5C	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá
15	Trần Hoài Sơn	02/04/1991	K5C	Hà Nội	Nam	Kinh	Trung bình khá
16	Lý Thị Tâm	24/05/1992	K5D	Hòa Bình	Nữ	Dao	Khá
17	Phạm Phương Thảo	08/08/1991	K5E	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Trung bình khá

Ấn định có 17 sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

13 2

DANH SÁCH SINH VIÊN K6 (2011-2015) ĐHSP ÂM NHẠC HỆ CHÍNH QUY

ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số 909 /QĐ-ĐHSPNTTW-ĐT ngày 24 tháng 6 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại Tốt nghiệp
1	Nguyễn Mai	Anh	14/09/1993	K6A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Trung bình khá
2	Bùi Hải	Anh	17/05/1993	K6A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Trung bình khá
3	Đỗ Lan	Anh	06/08/1993	K6A	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Trung bình khá
4	Phạm Thị Quỳnh	Anh	02/05/1992	K6A	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá
5	Nguyễn Thị	Dậu	15/06/1993	K6A	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
6	Phạm Thị	Đào	10/03/1993	K6A	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
7	Nguyễn Văn	Diệp	26/04/1992	K6A	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Khá
8	Vũ Đình	Diệp	06/05/1992	K6A	Nam Định	Nam	Kinh	Khá
9	Bùi Văn	Đoàn	06/08/1992	K6A	Thái Bình	Nam	Kinh	Khá
10	Đào Quang	Giang	10/11/1990	K6A	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Khá
11	Vũ Văn	Gôn	01/08/1991	K6A	Nam Định	Nam	Kinh	Khá
12	Vương Thị Thu	Hường	12/07/1993	K6A	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
13	Đỗ Thu	Huyền	25/09/1993	K6A	Yên Bái	Nữ	Kinh	Giỏi
14	Nguyễn Thị	Huyền	30/01/1993	K6A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
15	Phan Thị Minh	Kim	15/03/1993	K6A	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
16	Nguyễn Tiến	Lâm	10/09/1982	K6A	Hà Nam	Nam	Kinh	Khá
17	Nguyễn Danh	Lượng	20/03/1991	K6A	Hà Tây	Nam	Kinh	Trung bình khá
18	Trịnh Thị Ngọc	Mai	21/08/1993	K6A	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
19	Đinh Thị Nguyệt	Minh	01/04/1993	K6A	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
20	Hà Tân	Mùi	30/08/1991	K6A	Hà Tây	Nam	Kinh	Khá
21	Kiều Thị	My	21/07/1992	K6A	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
22	Hoàng Văn	Nam	20/02/1993	K6A	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Trung bình khá
23	Nguyễn Văn	Nguyên	01/01/1992	K6A	Ninh Bình	Nam	Kinh	Khá
24	Hồ Thảo	Nguyên	30/07/1993	K6A	Sơn La	Nữ	Kinh	Khá
25	Phạm Văn	Nghĩa	13/07/1991	K6A	Nam Định	Nam	Kinh	Giỏi
26	Mai Thị	Nhung	15/12/1993	K6A	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
27	Đỗ Thị	Nhung	16/07/1993	K6A	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
28	Đỗ Thị	Nhung	17/04/1992	K6A	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
29	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	01/11/1993	K6A	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá

30	Vũ Thị	Thắm	31/07/1993	K6A	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
31	Vũ Đức	Thuận	16/07/1992	K6A	Phú Thọ	Nam	Kinh	Trung bình khá
32	Bùi Thị Thùy	Trang	09/11/1993	K6A	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Giỏi
33	Nguyễn Thị	Trình	22/10/1993	K6A	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Giỏi
34	Hoàng Thị Tuyết	Trình	07/11/1990	K6A	Cao Bằng	Nữ	Nùng	Giỏi
35	Hồ Đức	Tuấn	04/11/1989	K6A	Nghệ An	Nam	Kinh	Trung bình khá
36	Doãn Thị Kim	Tuyến	29/09/1993	K6A	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
37	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	05/02/1992	K6A	Lào Cai	Nữ	Kinh	Khá
38	Nguyễn Thị	Thu	22/08/1992	K6A	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
39	Nguyễn Khắc Thanh	Tùng	20/08/1992	K6A	Hà Tây	Nam	Kinh	Khá
40	Đồng Văn	Tú	09/03/1992	K6A	Bắc Giang	Nam	Kinh	Khá
41	Nguyễn Thị Minh	Hiền	20/05/1987	K6A	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
42	Phạm Thị Vân	Anh	26/10/1992	K6B	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Khá
43	Nguyễn Quỳnh	Anh	09/04/1993	K6B	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
44	Dương Hải	Anh	31/07/1992	K6B	Nam Định	Nữ	Kinh	Trung bình khá
45	Vũ Diệu	Anh	12/08/1993	K6B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
46	Nông Lê Thái	Bảo	16/06/1992	K6B	Thái Nguyên	Nữ	Tày	Giỏi
47	Nguyễn Thị	Bé	20/07/1993	K6B	Nghệ An	Nữ	Kinh	Khá
48	Phạm Công	Đức	27/07/1987	K6B	Thái Bình	Nam	Kinh	Khá
49	Lê Thanh	Hải	15/08/1991	K6B	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Khá
50	Nguyễn Thị	Hằng	28/04/1993	K6B	Hà Tây	Nữ	Kinh	Giỏi
51	Hà Thị Thu	Hằng	30/08/1993	K6B	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá
52	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	19/05/1993	K6B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
53	Nguyễn Minh	Hiền	18/09/1992	K6B	Nam Định	Nam	Kinh	Giỏi
54	Trần Trung	Hiếu	09/07/1993	K6B	Hà Tây	Nam	Kinh	Khá
55	Hồ Thị Bảo	Hoa	28/06/1991	K6B	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Xuất sắc
56	Đinh Thị Khánh	Hòa	12/03/1993	K6B	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Giỏi
57	Nguyễn Thị	Huệ	26/09/1992	K6B	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Khá
58	Đinh Thị	Huế	11/12/1992	K6B	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
59	Dương Thị	Hương	05/07/1992	K6B	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Khá
60	Trần Văn	Huy	20/01/1988	K6B	Nam Định	Nam	Kinh	Khá
61	Lộc Thị	Liên	07/06/1989	K6B	Hà Giang	Nữ	Pu Páo	Xuất sắc
62	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/04/1993	K6B	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
63	Nguyễn Thị	Linh	04/02/1993	K6B	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khá
64	Hoàng Diệu	Linh	23/06/1993	K6B	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Giỏi
65	Lê Khánh	Linh	15/11/1993	K6B	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Khá
66	Trần Thị	Lụa	27/09/1992	K6B	Hà Nam	Nữ	Kinh	Giỏi

67	Trần Thị Hồng	Luyến	07/09/1993	K6B	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
68	Nguyễn Kiều	My	22/12/1993	K6B	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khá
69	Đinh Đàm	Ngọc	21/08/1993	K6B	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
70	Nguyễn Thị	Nhị	12/03/1993	K6B	Hà Tây	Nữ	Kinh	Giỏi
71	Trần Thị	Nhung	07/02/1992	K6B	Nam Định	Nữ	Kinh	Giỏi
72	Chu Tam	Oanh	02/04/1993	K6B	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Giỏi
73	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	04/11/1993	K6B	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
74	Nguyễn Văn	Toán	18/03/1989	K6B	Hưng Yên	Nam	Kinh	Khá
75	Mai Thu	Trang	20/11/1993	K6B	Nam Định	Nữ	Kinh	Trung bình khá
76	Nguyễn Thị	Trang	02/11/1992	K6B	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Khá
77	Trần Thị	Trang	16/07/1993	K6B	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
78	Đinh Thị	Tuyết	19/05/1992	K6B	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
79	Nguyễn Văn	Thiều	05/12/1991	K6B	Bắc Kạn	Nam	Tày	Khá
80	Nguyễn Mạnh	Trường	21/10/1987	K6B	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Khá
81	Nguyễn Thị Phương	Thúy	18/08/1992	K6B	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
82	Nguyễn Thị Mai	Thúy	24/06/1993	K6B	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
83	Vũ Thị Thu	Thủy	17/08/1993	K6B	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Giỏi
84	Phạm Phương	Viên	19/03/1992	K6B	Nam Định	Nam	Kinh	Khá
85	Phùng Văn	An	03/10/1991	K6C	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Khá
86	Trần Thị Phương	Anh	14/10/1993	K6C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
87	Nguyễn Trung Thị Vân	Anh	18/09/1992	K6C	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
88	Nguyễn Văn	Âu	15/09/1993	K6C	Nam Định	Nam	Kinh	Khá
89	Nguyễn Phú	Bình	20/03/1993	K6C	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Khá
90	Đoàn Thị	Dâng	01/03/1993	K6C	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
91	Trần Thị Mai	Dung	20/10/1992	K6C	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá
92	Lê Thị	Dịu	17/12/1990	K6C	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá
93	Đinh Văn	Hải	14/12/1993	K6C	Nam Định	Nam	Kinh	Khá
94	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	05/08/1993	K6C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
95	Dương Thị	Hảo	15/02/1993	K6C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
96	Phan Văn	Hậu	10/06/1993	K6C	Nam Định	Nam	Kinh	Trung bình khá
97	Vũ Xuân	Hiếu	19/09/1992	K6C	Bắc Giang	Nam	Kinh	Khá
98	Lê Thị	Hoa	26/07/1992	K6C	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
99	Đỗ Văn	Hùng	24/07/1993	K6C	Hưng Yên	Nam	Kinh	Khá
100	Phan Thị	Hường	20/11/1992	K6C	Nam Định	Nữ	Kinh	Giỏi
101	Vương Thị Thanh	Huyền	26/06/1992	K6C	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá
102	Đinh Quang	Khánh	27/05/1987	K6C	Ninh Bình	Nam	Kinh	Khá

103	Đào Mạnh	Kiên	05/01/1993	K6C	Hải Phòng	Nam	Kinh	Khá
104	Đặng Thị	Mai	17/09/1993	K6C	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khá
105	Phạm Thế	Minh	04/10/1991	K6C	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khá
106	Vũ Hải	My	29/08/1993	K6C	Liên Bang Nga	Nữ	Kinh	Trung bình khá
107	Trần Thị	Nga	20/01/1993	K6C	Hải Dương	Nữ	Kinh	Trung bình khá
108	Vũ Thị Hồng	Nhung	18/10/1993	K6C	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
109	Trần Thị Thanh	Tâm	03/06/1993	K6C	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá
110	Nguyễn Văn	Thắng	09/11/1990	K6C	Ninh Bình	Nam	Kinh	Khá
111	Nguyễn Văn	Thanh	12/04/1992	K6C	Hà Tây	Nam	Kinh	Trung bình khá
112	Phạm Thị Kim	Thoa	23/10/1993	K6C	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
113	Hồ Thị	Thu	29/09/1993	K6C	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá
114	Nguyễn Thu	Thủy	22/02/1989	K6C	Hải Dương	Nữ	Kinh	Giỏi
115	Nguyễn Văn	Tiếp	25/07/1993	K6C	Hà Tây	Nam	Kinh	Khá
116	Nguyễn Văn	Toán	28/09/1992	K6C	Thái Bình	Nam	Kinh	Giỏi
117	Đào Thị	Trang	26/09/1990	K6C	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
118	Hà Thị Thu	Trang	12/11/1993	K6C	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
119	Hoàng Thị	Yên	07/05/1992	K6C	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
120	Khamngeun	Phasouk	31/07/1983	K6C	Lào	Nam	Lào	Khá
121	Trần Thị	Anh	28/09/1992	K6D	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khá
122	Lê Tuấn	Anh	12/09/1993	K6D	Yên Bái	Nam	Kinh	Trung bình khá
123	Phạm Thị	Chi	10/03/1993	K6D	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Khá
124	Nguyễn Thị Thùy	Dương	06/12/1990	K6D	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khá
125	Đỗ Phú	Dũng	05/04/1993	K6D	Hà Tây	Nam	Kinh	Giỏi
126	Phạm Văn	Hậu	27/07/1991	K6D	Hà Tây	Nam	Kinh	Khá
127	Trần Ngọc	Hiệp	25/12/1993	K6D	Thái Bình	Nam	Kinh	Trung bình khá
128	Vũ Thị	Hương	27/10/1993	K6D	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
129	Trần Thị Thu	Huyền	08/09/1993	K6D	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
130	Đào Văn	Hùng	19/10/1989	K6D	Hà Nội	Nam	Kinh	Khá
131	Nguyễn Mỹ	Linh	22/12/1993	K6D	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
132	Đặng Hương	Ly	22/03/1993	K6D	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
133	Nguyễn Kiều	Oanh	22/06/1993	K6D	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
134	Mai Việt	Sơn	21/11/1992	K6D	Sơn La	Nam	Kinh	Khá
135	Đào Văn	Sự	10/10/1991	K6D	Nam Định	Nam	Kinh	Khá
136	Nguyễn Thị Hoàng	Tâm	20/11/1993	K6D	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Giỏi
137	Trần Đức	Thụ	24/04/1991	K6D	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Khá
138	Phùng Thị	Thủy	10/07/1993	K6D	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khá

139	Ngô Anh	Thư	26/10/1993	K6D	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi	—
140	Hoàng Thu	Trang	15/02/1991	K6D	Sơn La	Nữ	Tày	Khá	—
141	Vũ Thị Minh	Trang	26/07/1992	K6D	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Giỏi	—
142	Phùng Thị Linh	Trang	06/01/1993	K6D	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Khá	—
143	Hoàng Thị Mai	Trang	22/02/1993	K6D	Nghệ An	Nữ	Kinh	Trung bình khá	—
144	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	02/09/1992	K6D	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Khá	—
145	Lê Thành	Trung	24/09/1993	K6D	Hà Nội	Nam	Kinh	Khá	—
146	Tạ Mạnh	Tường	27/06/1992	K6D	Hà Nội	Nam	Kinh	Trung bình khá	—
147	Hoàng Thị Kim	Yến	10/11/1991	K6D	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khá	—
148	Trần Quốc	Bách	21/02/1988	K6E	Lào Cai	Nam	Kinh	Trung bình khá	—
149	Dương Văn	Có	19/09/1991	K6E	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Khá	—
150	Phùng Văn	Công	06/03/1993	K6E	Hà Tây	Nam	Kinh	Trung bình khá	—
151	Trần Trung	Duyệt	21/11/1993	K6E	Thái Bình	Nam	Kinh	Khá	—
152	Mai Văn	Huân	17/01/1993	K6E	Nam Định	Nam	Kinh	Khá	—
153	Nguyễn Thị Hồng	Huế	01/08/1993	K6E	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Khá	—
154	Phạm Thị	Hương	13/06/1993	K6E	Sơn La	Nữ	Kinh	Khá	—
155	Nguyễn Thị	Hương	04/05/1993	K6E	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá	—
156	Đặng Thị Diệu	Hương	12/11/1992	K6E	Hà Tây	Nữ	Kinh	Giỏi	—
157	Nguyễn Minh	Huyền	17/06/1992	K6E	Yên Bái	Nữ	Kinh	Khá	—
158	Đặng Thị Thu	Lệ	12/10/1993	K6E	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Giỏi	—
159	Nguyễn Duy	Linh	04/08/1993	K6E	Hải Phòng	Nam	Kinh	Khá	—
160	Nguyễn Khánh	Ly	20/11/1993	K6E	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá	—
161	Trần Thị	Lan	09/07/1992	K6E	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá	—
162	Vũ Thị	Mai	09/11/1993	K6E	Hải Hưng	Nữ	Kinh	Giỏi	—
163	Phạm Công	Minh	10/11/1992	K6E	Nam Định	Nam	Kinh	Khá	—
164	Chu Thị	Nga	14/10/1993	K6E	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Khá	—
165	Phạm Thị	Nga	23/06/1992	K6E	Sơn La	Nữ	Kinh	Khá	—
166	Hà Thị	Ngọc	01/06/1992	K6E	Thanh Hóa	Nữ	Mường	Khá	—
167	Lê Phương	Nhung	16/09/1993	K6E	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Khá	—
168	Nguyễn Hữu	Quốc	10/03/1993	K6E	Hà Nam	Nam	Kinh	Khá	—
169	Nông Thị	Quyên	28/04/1992	K6E	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Khá	—
170	Nguyễn Thị	Quyên	22/10/1992	K6E	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Giỏi	—
171	Đỗ Thị	Sen	20/09/1992	K6E	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá	—
172	Dương Thị	Tâm	19/03/1992	K6E	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khá	—
173	Phạm Văn	Thế	07/07/1992	K6E	Nam Định	Nam	Kinh	Khá	—
174	Trần Văn	Thế	31/01/1993	K6E	Nam Định	Nam	Kinh	Trung bình khá	—

175	Vũ Ngọc	Thới	13/10/1993	K6E	Thái Bình	Nam	Kinh	Trung bình khá
176	Mai Minh	Thúy	31/08/1993	K6E	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
177	Vũ Ngọc	Thúy	12/02/1993	K6E	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Khá
178	Nguyễn Thị Phương	Thảo	18/12/1993	K6E	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Khá
179	Trần Hoàng	Trung	19/03/1992	K6E	Sơn La	Nam	Kinh	Trung bình khá
180	Đinh Thị	Trang	17/07/1992	K6E	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
181	Đào Hữu	Trường	09/08/1992	K6E	Hải Hưng	Nam	Kinh	Khá
182	Đào Thị Hồng	Lương	29/09/1991	K6E	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá

Ấn định có 182 sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

**DANH SÁCH SINH VIÊN K3 (2008-2012) ĐHSP MỸ THUẬT HỆ CHÍNH QUY
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP NĂM 2015**

(Kèm theo Quyết định số 909 /QĐ-ĐHSPNTTW-ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại Tốt nghiệp
1	Phạm Văn Lượng	28/02/1988	K3C4	Thanh Hóa	Nam	Mường	Trung bình khá

Ấn định có 01 sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp. 

**DANH SÁCH SINH VIÊN K5 (2010-2014) ĐHSP MỸ THUẬT HỆ CHÍNH QUY
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP NĂM 2015**

(Kèm theo Quyết định số 903/QĐ-ĐHSPNTTW-ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại Tốt nghiệp
1	Đoàn Văn Cường	02/12/1991	K5B2	Ninh Bình	Nam	Kinh	Khá
2	Trần Tuấn Phương	06/09/1992	K5B3	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	Khá
3	Nguyễn Đình Thao	22/03/1992	K5B3	Hà Tây	Nam	Kinh	Trung bình khá
4	Trịnh Công Bình	23/08/1991	K5B4	Ninh Bình	Nam	Kinh	Trung bình khá
5	Đặng Tân Cương	14/04/1985	K5B4	Hà Giang	Nam	Dao	Trung bình khá
6	Lê Thị Lan Phương	11/04/1991	K5A1	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Trung bình khá
7	Nguyễn Đức Cường	24/03/1992	K5A2	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Khá
8	Phan Thị Thảo	04/08/1992	K5B2	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
9	Trần Văn Huân	01/10/1989	K5B4	Hà Nội	Nam	Kinh	Khá

Ấn định có 09 sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp. 

**DANH SÁCH SINH VIÊN K6 (2011-2015) ĐHSP MỸ THUẬT HỆ CHÍNH QUY
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP NĂM 2015**

(Kèm theo Quyết định số 909 /QĐ-ĐHSPNTTW-ĐT ngày 18 tháng 6 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại Tốt nghiệp
1	Đỗ Thị Bích	21/09/1993	K6A1	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Khá
2	Nguyễn Văn Duẩn	06/05/1990	K6A1	Nam Định	Nam	Kinh	Khá
3	Vũ Thị Hà	15/11/1993	K6A1	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Khá
4	Vũ Văn Hào	01/12/1992	K6A1	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Khá
5	Bùi Thị Hiền	10/02/1992	K6A1	Hòa Bình	Nữ	Mường	Khá
6	Bùi Xuân Hòa	25/07/1993	K6A1	Thái Bình	Nam	Kinh	Trung bình khá
7	Đặng Thị Liễu	02/10/1990	K6A1	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Khá
8	Pù A Lự	02/10/1990	K6A1	Sơn La	Nam	H mông	Khá
9	Nguyễn Thùy Lương	11/12/1993	K6A1	Nam Hà	Nữ	Kinh	Khá
10	Vũ Tiến Minh	09/07/1993	K6A1	Thái Bình	Nam	Kinh	Trung bình khá
11	Lưu Thị Phương	26/11/1993	K6A1	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khá
12	Trần Thị Thanh	08/09/1993	K6A1	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Khá
13	Phí Đình Tổ	19/07/1991	K6A1	Hà Nội	Nam	Kinh	Khá
14	Mùa Thị Trư	01/02/1991	K6A1	Sơn La	Nữ	Mông	Khá
15	Đặng Thị Hiền	15/05/1992	K6A1	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
16	Phan Thị Vân Anh	11/05/1993	K6A2	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Khá
17	Lãnh Đức Cảnh	21/12/1993	K6A2	Cao Bằng	Nam	Tày	Khá
18	Hà Thùy Dung	28/09/1993	K6A2	Sơn La	Nữ	Tày	Khá
19	Nguyễn Văn Giảng	28/06/1992	K6A2	Nam Hà	Nam	Kinh	Giỏi
20	Nguyễn Duy Hải	19/03/1992	K6A2	Nam Định	Nam	Kinh	Giỏi
21	Nguyễn Huy Hoàng	09/02/1993	K6A2	Phú Thọ	Nam	Mường	Khá
22	Trần Thị Thùy Linh	09/01/1992	K6A2	Nam Hà	Nữ	Kinh	Trung bình khá
23	Nguyễn Thị Hương Lý	16/06/1992	K6A2	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Giỏi
24	Trần Thị Mai	26/05/1992	K6A2	Nam Hà	Nữ	Kinh	Khá
25	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	01/02/1993	K6A2	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
26	Nguyễn Thị Nhân	12/02/1991	K6A2	Thái Bình	Nữ	Kinh	Khá

27	Nguyễn Thị	Sử	03/07/1992	K6A2	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Khá
28	Phạm Thị	Phượng	15/02/1993	K6A2	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
29	Trịnh Thị	Thanh	08/04/1992	K6A2	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
30	Nguyễn Bích	Thủy	18/02/1993	K6A2	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
31	Trương Thị	Thảo	24/08/1992	K6A2	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khá
32	Nguyễn Thị	Anh	11/10/1993	K6A3	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Trung bình khá
33	Nguyễn Thị Kim	Dung	28/02/1992	K6A3	Hà Giang	Nữ	Tày	Khá
34	Nguyễn Thị Thu	Hà	26/04/1992	K6A3	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Khá
35	Cần Quang	Hiền	30/10/1992	K6A3	Hà Nội	Nam	Kinh	Khá
36	Trần Khánh	Huyền	14/04/1993	K6A3	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Giỏi
37	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	20/12/1993	K6A3	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
38	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/1993	K6A3	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
39	Dương Thị Kim	Ngân	17/01/1993	K6A3	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Giỏi
40	Triệu Hồng	Nhung	16/04/1993	K6A3	Lạng Sơn	Nữ	Tày	Khá
41	Hà Đức	Vượng	01/10/1992	K6A3	Hòa Bình	Nam	Thái	Khá
42	Ninh Quỳnh	Trang	05/07/1993	K6A3	Lào Cai	Nữ	Kinh	Khá
43	Nguyễn Thị	Thúy	24/07/1992	K6A3	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
44	Nguyễn Thị Hoài	Thơ	04/03/1993	K6A3	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Khá
45	Đào Thị	Tuyến	25/05/1993	K6A3	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Trung bình khá
46	Trần Thúy	Ngân	05/09/1993	K6A4	Lào Cai	Nữ	Mông	Khá
47	Trần Thị Ngọc	Anh	11/09/1992	K6A4	Nam Hà	Nữ	Kinh	Khá
48	Nguyễn Công	Chương	15/08/1992	K6A4	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Khá
49	Lưu Thị	Duyên	14/10/1992	K6A4	Hà Giang	Nữ	Hoa	Khá
50	Nguyễn Thị Hồng	Hà	21/05/1992	K6A4	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Khá
51	Nguyễn Thị	Hằng	16/06/1993	K6A4	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Giỏi
52	Trần Thị	Hường	24/04/1992	K6A4	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
53	Hà Mạnh	Hùng	05/07/1992	K6A4	Hòa Bình	Nam	Thái	Khá
54	Đinh Thị	Hoa	01/06/1989	K6A4	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá
55	Kim Văn	Phòng	22/11/1993	K6A4	Hà Tây	Nam	Kinh	Khá
56	Trương Đăng	Khoa	23/12/1992	K6A4	Yên Bái	Nam	Kinh	Trung bình khá
57	Nguyễn Thị Kim	Thơm	15/09/1993	K6A4	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
58	Nguyễn Thị	Thủy	20/06/1993	K6A4	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Khá
59	Ngô Thị	Tuyến	20/11/1993	K6A4	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
60	Nguyễn Thị Huyền	Thương	24/06/1993	K6A4	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Trung bình khá
61	Đinh Thị Phương	Thảo	02/03/1994	K6A4	Thái Bình	Nữ	Kinh	Khá
62	Trần Thị	Tuế	10/01/1991	K6A4	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khá

63	Phi Xuân	Yến	13/09/1993	K6A4	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Khá
64	Trần Trúc	Anh	17/07/1993	K6A5	Nha Trang	Nữ	Kinh	Khá
65	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	20/11/1993	K6A5	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
66	Âu Thị Thu	Hà	03/05/1993	K6A5	Tuyên Quang	Nữ	Cao Lan	Giỏi
67	Nguyễn Thị	Hằng	20/04/1993	K6A5	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
68	Ngô Thị	Hoan	18/04/1993	K6A5	Hà Nam	Nữ	Kinh	Khá
69	Phan Văn	Lai	27/12/1991	K6A5	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khá
70	Nguyễn Thị Thùy	Linh	12/11/1993	K6A5	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khá
71	Đinh Thị	Mai	04/04/1993	K6A5	Hà Tây	Nữ	Mường	Khá
72	Nguyễn Thị	Ngân	10/05/1993	K6A5	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Khá
73	Trần Thị Hoài	Thương	07/06/1993	K6A5	Nam Hà	Nữ	Kinh	Khá
74	Trần Thị Kiều	Trinh	22/06/1993	K6A5	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Khá
75	Vũ Thanh	Tùng	11/09/1993	K6A5	Yên Bái	Nam	Kinh	Trung bình khá
76	Hoàng Thị	Thuyết	12/07/1993	K6A5	Lạng Sơn	Nữ	Tây	Khá
77	Somxai	Manivanh	17/01/1980	K6A5	Saravane	Nam	Lào	Khá
78	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	23/06/1992	K6A5	Thái Bình	Nữ	Kinh	Giỏi
79	Trần Kim	Anh	12/12/1993	K6B1	Hà Nam	Nữ	Kinh	Giỏi
80	Đinh Thị Kim	Dung	22/02/1993	K6B1	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
81	Sễn Văn	Giang	24/10/1993	K6B1	Lào Cai	Nam	Nùng	Khá
82	Hoàng Thị	Hiển	16/05/1993	K6B1	Lạng Sơn	Nữ	Tây	Khá
83	Trần Thị	Hoàn	02/11/1992	K6B1	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Khá
84	Trần Thị	Hương	25/09/1992	K6B1	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Khá
85	Chu Thị Lan	Hương	29/05/1993	K6B1	Lạng Sơn	Nữ	Tây	Trung bình khá
86	Lê Thị	Hằng	18/10/1993	K6B1	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
87	Phạm Thành	Hoan	15/07/1993	K6B1	Nam Định	Nam	Kinh	Khá
88	Vũ Duy	Linh	26/06/1990	K6B1	Hà Nam Ninh	Nam	Kinh	Khá
89	Ngô Thị Thanh	Lan	01/10/1993	K6B1	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Trung bình khá
90	Cao Thị Ngọc	Ly	09/03/1993	K6B1	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Khá
91	Nông Thị	Nguyệt	13/03/1993	K6B1	Tuyên Quang	Nữ	Tây	Khá
92	Lý A	Minh	16/12/1989	K6B1	Lai Châu	Nam	H mông	Khá
93	Trần Thị Ngọc	Phương	01/06/1992	K6B1	Nghệ An	Nữ	Kinh	Khá
94	Bùi Xuân	Thủy	14/07/1993	K6B1	Hà Tây	Nam	Mường	Khá
95	Đặng Thị	Thắm	12/10/1992	K6B1	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Khá
96	Nguyễn Thị Huyền	Trang	08/08/1993	K6B1	Nam Định	Nữ	Kinh	Giỏi
97	Nguyễn Ngọc	Tuân	16/01/1988	K6B1	Lào Cai	Nam	Tây	Khá
98	Bàn Trọng	Việt	30/04/1992	K6B1	Hòa Bình	Nam	Dao	Trung bình khá

99	Nguyễn Thị Mai	Anh	31/10/1992	K6B2	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
100	Lý Thị	Chinh	02/05/1993	K6B2	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Khá
101	Nguyễn Thị	Dung	30/03/1989	K6B2	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
102	Nguyễn Thị	Dịu	05/07/1993	K6B2	Hòa Bình	Nữ	Mường	Trung bình khá
103	Trương Thị Ngọc	Bích	09/02/1992	K6B2	Nghệ An	Nữ	Kinh	Khá
104	Vi Hồng	Hạnh	24/03/1993	K6B2	Lạng Sơn	Nữ	Tày	Khá
105	Lương Thị Thu	Hiền	12/11/1993	K6B2	Lào Cai	Nữ	Tày	Khá
106	Dương Văn	Khải	23/01/1993	K6B2	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Khá
107	Dương Thị	Lương	02/03/1991	K6B2	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Khá
108	Hoàng Thị Hoa	Mai	02/06/1991	K6B2	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Khá
109	Nguyễn Thị	Nga	25/07/1993	K6B2	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
110	Trịnh Ngọc	Quân	21/12/1993	K6B2	Hà Tây	Nam	Kinh	Khá
111	Vũ Thị Lệ	Thủy	26/01/1993	K6B2	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá
112	Đinh Thị	Thoa	26/12/1992	K6B2	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
113	Trần Thị	Thư	16/09/1992	K6B2	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Khá
114	Nguyễn Anh	Vũ	24/11/1989	K6B2	Hà Sơn Bình	Nam	Kinh	Khá
115	Trần Thị Lan	Anh	25/08/1992	K6B3	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
116	Lưu Thị	Chúc	18/04/1993	K6B3	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
117	Đỗ Thị	Dung	25/11/1993	K6B3	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
118	Đào Thị	Hiền	03/08/1992	K6B3	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
119	Nguyễn Thị	Hạnh	12/03/1992	K6B3	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
120	Phạm Thị Ngọc	Hà	12/09/1993	K6B3	Lào Cai	Nữ	Kinh	Trung bình khá
121	Nguyễn Thị	Huyền	18/09/1993	K6B3	Sơn La	Nữ	Kinh	Khá
122	Hoàng Thị Thanh	Mai	02/12/1993	K6B3	Lạng Sơn	Nữ	Tày	Khá
123	Nguyễn Thị Thu	Nga	29/09/1993	K6B3	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Giỏi
124	Vũ Văn	Phong	26/08/1993	K6B3	Lào Cai	Nam	Kinh	Giỏi
125	Thàng Văn	Quỳnh	04/02/1992	K6B3	Lào Cai	Nam	Nùng	Khá
126	Cao Thị	Khoa	14/08/1992	K6B3	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Khá
127	Lồ Minh	Thành	30/06/1992	K6B3	Lào Cai	Nam	Mông	Khá
128	Nguyễn Thị	Thơm	15/04/1993	K6B3	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
129	Bùi Phương	Thùy	01/11/1993	K6B3	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Khá
130	Nguyễn Ngọc	Tú	25/08/1991	K6B3	Hà Nam	Nam	Kinh	Trung bình khá
131	Nguyễn Thị	Yến	09/11/1993	K6B3	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
132	Nguyễn Thị Hồng	Anh	12/06/1992	K6B4	Yên Bái	Nữ	Kinh	Khá
133	Cao Thị	Chúc	16/11/1993	K6B4	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
134	Đặng Sơn	Đại	05/08/1988	K6B4	Hưng Yên	Nam	Kinh	Khá

135	Bùi Vũ	Hải	10/11/1992	K6B4	Hòa Bình	Nam	Mường	Khá
136	Đỗ Thị Thu	Hằng	04/11/1993	K6B4	Hà Tây	Nữ	Kinh	Giỏi
137	Phạm Thị	Hoa	28/10/1993	K6B4	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá
138	Bế Thế	Hùng	02/07/1993	K6B4	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Khá
139	Vi Thị	Kiều	10/09/1990	K6B4	Cao Bằng	Nữ	Tày	Khá
140	Bùi Xuân	Lộc	30/01/1992	K6B4	Hòa Bình	Nam	Mường	Khá
141	Nguyễn Thị	Ngân	09/02/1993	K6B4	Yên Bái	Nữ	Kinh	Khá
142	Hoàng Thị	Mai	05/12/1992	K6B4	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khá
143	Đỗ Thị	Phương	16/03/1993	K6B4	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
144	Nguyễn Thị	Sen	17/12/1992	K6B4	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
145	Lê Thị	Vân	28/07/1992	K6B5	Hà Tây	Nữ	Kinh	Giỏi
146	Phạm Hải	Yến	25/11/1993	K6B4	Lào Cai	Nữ	Kinh	Khá
147	Trần Thị Kim	Thu	23/01/1993	K6B4	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Khá
148	Nguyễn Thị Phương	Thảo	05/09/1992	K6B4	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Khá
149	Trần Hải	Thắng	28/11/1990	K6B4	Hà Sơn Bình	Nam	Kinh	Trung bình khá
150	Hoàng Thị Xuân	Trinh	22/02/1993	K6B4	Lạng Sơn	Nữ	Tày	Khá

Ấn định có 150 sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp



BÁO CÁO XÉT TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM MỸ THUẬT

I. BÁO CÁO CHUNG

A. Khóa 3 (2008 - 2012)

1. Số sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: 01
2. Số sinh viên đủ điều kiện xét tốt nghiệp: 01
3. Số sinh viên không đủ điều kiện xét tốt nghiệp: 0

B. Khóa 5 (2010 - 2014)

1. Số sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: 09
2. Số sinh viên đủ điều kiện xét tốt nghiệp: 09
3. Số sinh viên không đủ điều kiện xét tốt nghiệp: 0

C. Khóa 6 (2011 - 2015)

1. Số sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: 153
 2. Số sinh viên đủ điều kiện xét tốt nghiệp: 150
 3. Số sinh viên không đủ điều kiện xét tốt nghiệp: 03
(1 SV không thi đạt môn điều kiện và chưa trả nợ học phần GDTC, 1 SV không thi đạt môn điều kiện, 1 SV chưa trả nợ học phần GDTC)
- Tổng số sinh viên đủ điều kiện xét tốt nghiệp: 160**

II. BẢNG XẾP LOẠI TỶ LỆ TỐT NGHIỆP

STT	Khoá học	Tổng sv TN	Xuất sắc	Tỷ lệ %	Giỏi	Tỷ lệ %	Khá	Tỷ lệ %	TB khá	Tỷ lệ %	TB	Tỷ lệ %
1	K3	1	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	1	100.0%	0	0.0%
2	K5	9	0	0.0%	0	0.0%	5	55.6%	4	44.4%	0	0.0%
2	K6	150	0	0.0%	16	10.7%	119	79.3%	15	10.0%	0	0.0%

Người báo cáo

Phạm Thị Thu Hương

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2015

Trưởng phòng đào tạo

Hà Thanh Hương



BÁO CÁO XÉT TỐT NGHIỆP

ĐHSP Âm nhạc năm 2015

1. KHOA 4 (2009 - 2013)

Số sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp (căn cứ vào BC xét điều kiện thi tốt nghiệp): **01**

Trong đó:

- Số sinh viên đủ điều kiện được xét tốt nghiệp: **01**

2. KHOA 5 (2010 - 2014)

Số sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp (căn cứ vào BC xét điều kiện thi tốt nghiệp): **18**

Trong đó:

- Số sinh viên đủ điều kiện được xét tốt nghiệp: **17**

- Số sinh viên không đủ điều kiện được xét tốt nghiệp: **01** (bỏ thi tốt nghiệp)

3. KHOA 6 (2011 - 2015)

Số sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp (căn cứ vào BC xét điều kiện thi tốt nghiệp): **186**

Trong đó:

- Số sinh viên đủ điều kiện được xét tốt nghiệp: **182**

- Số sinh viên không đủ điều kiện được xét tốt nghiệp: **04** (thi trượt tốt nghiệp và nợ GDQP)

Tổng số sinh viên ĐHSP Âm nhạc đủ điều kiện được xét tốt nghiệp: 197 sv

STT	Khoá học	Tổng sv TN	Xuất sắc	Tỷ lệ %	Giỏi	Tỷ lệ %	Khá	Tỷ lệ %	TB khá	Tỷ lệ %	TB	Tỷ lệ %
1	K4 ĐH	1	0	0%	0	0%	0	0%	1	100%	0	0%
2	K5 ĐH	17	0	0%	0	0%	7	41%	10	59%	0	0%
3	K6 ĐH	182	2	1%	33	18%	125	69%	22	12%	0	0%

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2015

Người lập bảng

Nguyễn Bảo Châu

Trưởng phòng Đào tạo

Hà Thanh Hương